

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN ĐỨC ANH

**PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN THỤ LÝ VỤ ÁN
KINH DOANH THƯƠNG MẠI, QUA THỰC TIỄN
TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN Ở TỈNH QUẢNG TRỊ**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Bùi Thị Huyền**

Phản biện 1: **TS. Trần Việt Long**

Phản biện 2: **PGS.TS. Ngô Thị Hương**

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật
Vào lúc 14 giờ 00 ngày 10 tháng 6 năm 2023

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài.....	5
6. Ý nghĩa của luận văn.....	5
7. Kết cấu của luận văn.....	6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN THỤ LÝ VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI	7
1.1. Khái quát về thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại và điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại	7
1.1.1. Khái niệm vụ án kinh doanh thương mại.....	7
1.1.2. Khái niệm thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.....	7
1.1.3. Khái niệm điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.....	7
1.1.4. Ý nghĩa của việc xác định điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại... 8	8
1.2. Khái quát pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại ... 8	8
1.2.1. Khái niệm pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại..... 8	8
1.2.2. Nội dung pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại..... 8	8
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại	9
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	10
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN THỤ LÝ VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI CÁC TOÀ ÁN NHÂN DÂN Ở TỈNH QUẢNG TRỊ	11
2.1. Thực trạng pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại 11	11
2.1.1. Điều kiện về chủ thể khởi kiện vụ án kinh doanh thương mại..... 11	11
2.1.2. Điều kiện về thẩm quyền thụ lý vụ án kinh doanh thương mại..... 11	11
2.1.3. Điều kiện về sự việc chưa được Tòa án hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết bằng một bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án nhưng người khởi kiện có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự..... 13	13
2.1.4. Điều kiện về phạm vi khởi kiện vụ án kinh doanh, thương mại..... 13	13
2.1.5. Điều kiện về nội dung, hình thức đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện..... 13	13
2.1.6. Điều kiện về nộp tiền tạm ứng án phí trừ trường hợp được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí..... 14	14
2.1.7. Về xử lý đối với các trường hợp không đủ điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại..... 14	14
2.1.8. Đánh giá các quy định của pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại..... 15	15

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại tại các Tòa án nhân dân ở tỉnh Quảng Trị	15
2.2.1. Kết quả đạt được trong thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại của các Tòa án nhân dân tại tỉnh Quảng Trị.....	15
2.2.2. Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị	16
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	18
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN THỤ LÝ VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI CÁC TOÀ ÁN NHÂN DÂN Ở TỈNH QUẢNG TRỊ.....	19
3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại	19
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại	19
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại	20
3.3.1. Nâng cao năng lực của đội ngũ Thẩm phán, cán bộ Tòa án, Hội thẩm nhân dân:	20
3.3.2. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy hệ thống cơ quan Tòa án	20
3.3.3. Cung cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ cho hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân.	20
3.3.4. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, kiểm tra hoạt động của các tòa án nhân dân.....	20
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	21
KẾT LUẬN.....	22
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLTTDS	: Bộ luật Tố tụng dân sự
BLTTDS năm 2004	: Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004
BLTTDS năm 2011	: Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2011
BLTTDS năm 2015	: Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2015
BLDS	: Bộ luật Dân sự
KDTM	: Kinh doanh, thương mại
HĐTP TANDTC	: Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao
Nxb	: Nhà xuất bản
NLHVDS	: Năng lực hành vi dân sự
TAND	: Tòa án nhân dân
TANDTC	: Tòa án nhân dân tối cao
TTDS	: Tố tụng dân sự
UBND	: Ủy ban nhân dân
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa
VADS	: Vụ án dân sự

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong quá trình tham gia các quan hệ KDTM, nếu quyền của các chủ thể bị xâm phạm hoặc có tranh chấp thì các cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật TTDS có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp có quyền khởi kiện vụ án KDTM tại Tòa án có thẩm quyền. Để giải quyết các vụ án dân sự được kịp thời, chính xác, Tòa án phải tuân theo một quy trình tố tụng rất quy cũ và chặt chẽ. Điểm khởi đầu và có tính chất làm xuất phát điểm, là cơ sở pháp lý phát sinh quan hệ pháp luật tố tụng, đặt trách nhiệm giải quyết tranh chấp dân sự, yêu cầu dân sự đó cho Tòa án chính là hoạt động thụ lý các vụ án của tòa án.

Bộ luật TTDS năm 2015 trên cơ sở kế thừa các quy định của BLTTDS năm 2004, BLTTDS sửa đổi, bổ sung năm 2011 đã có nhiều quy định phù hợp với thực tế hơn về thụ lý vụ án dân sự nói chung và thụ lý vụ án KDTM nói riêng. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật tố tụng dân sự hiện hành về điều kiện thụ lý vụ án KDTM vẫn chưa cụ thể. Thực tiễn thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị, bên cạnh những ưu điểm đáng ghi nhận, vẫn còn những hạn chế, bất cập như thụ lý không đúng thẩm quyền, thụ lý không đúng loại việc, thụ lý không đủ căn cứ, trả lại đơn khởi kiện, chuyển đơn khởi kiện không đúng... Vì vậy, tác giả đã chọn đề tài *“Pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại, qua thực tiễn tại tòa án nhân dân ở tỉnh Quảng Trị”* làm đề tài cho luận văn thạc sỹ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp kinh doanh thương mại trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN được giải quyết bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó có hình thức giải quyết bằng con đường Tòa án. Những năm vừa qua có rất nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực này với nhiều khía

chênh lệch nhau. Tuy nhiên các công trình này cũng chỉ đề cập riêng tới vấn đề thụ lý vụ án dân sự hoặc thụ lý vụ việc dân sự. Đó là các công trình như sau:

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Luật Hà Nội (2002), "Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hoàn thiện một số chế định cơ bản của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam". Đề tài tập trung vào việc xem xét và đề xuất các cải tiến, điều chỉnh, bổ sung cho một số chế định cơ bản của pháp luật tố tụng dân sự hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả và công bằng trong quá trình xét xử và giải quyết các tranh chấp dân sự.

Ngoài ra còn có các đề tài về áp dụng pháp luật nói chung cũng được đề cập đến ở một số công trình nghiên cứu như luận văn "*Áp dụng pháp luật trong việc giải quyết các vụ án dân sự của Tòa án nhân dân cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay*", Viện Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2004. Bên cạnh đó, các tạp chí pháp luật chuyên ngành cũng đã đăng tải nhiều bài viết, bài nghiên cứu, trao đổi ít nhiều liên quan đến đề tài mà tác giả đã chọn như: Bài viết "*Thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện trong việc giải quyết các vụ việc về dân sự*" của tác giả Trương Duy Lượng, tạp chí Tòa án nhân dân số 15 tháng 8/2007; bài viết "*Vấn đề khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự*", Lê Thị Bích Lan, Tạp chí Luật học, năm 2005 (Số Đặc san về Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005); bài viết "*Về việc rút đơn khởi kiện của đương sự trong tố tụng dân sự*"; Nguyễn Triều Dương, Tạp chí Tòa án nhân dân số tháng 11/2009; "*Về điều kiện khởi kiện tranh chấp thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án trong một vụ án cụ thể*", Ngô Đình Quyến, Tạp chí Tòa án nhân dân số tháng 3/2008; "*Quyền khởi kiện và việc xác định tư cách tham gia tố tụng*", Trần Anh Tuấn, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 23/2008); "*Xác định thẩm quyền giải quyết của Tòa án đối với các vụ kiện về tranh chấp đất đai*", Nguyễn Minh Hằng, Tạp chí Kiểm sát, số 10/2008; "*Những vấn đề cơ bản cần lưu ý khi thụ lý đơn khởi kiện, đơn phản tố, đơn yêu cầu độc lập*", Phạm Mạnh Hùng, Tạp chí Kiểm sát, số 07/2012) ...

Sau khi BLTTDS năm 2015 có hiệu lực thi hành, đã có một số công trình nghiên cứu về thụ lý vụ án dân sự như:

Nguyễn Thị Hương (2019), “Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học luật Hà Nội. Luận án đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về khởi kiện và thụ lý VADS như khái niệm, của quyền khởi kiện; khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của khởi kiện và thụ lý VADS; cơ sở khoa học của việc xây dựng các quy định về khởi kiện và thụ lý VADS; các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện khởi kiện và thụ lý VADS; những nội dung của pháp luật TTDS về khởi kiện và thụ lý VADS.

Hồ Thanh Huyền (2015), “Khởi kiện, thụ lý vụ án dân sự và thực tiễn thực hiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn làm rõ một số vấn đề lý luận về khởi kiện, thụ lý vụ án dân sự; nội dung các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về khởi kiện, thụ lý vụ án dân sự và thực tiễn thực hiện các quy định đó tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Trên cơ sở đó, Luận văn sẽ xác định những bất cập của pháp luật hiện hành, từ đó tìm ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về khởi kiện, thụ lý vụ án dân sự.

Đinh Thị Thu Hương năm (2017), “Thụ lý vụ án dân sự theo trình tự sơ thẩm trong tố tụng dân sự Việt Nam”, Luận văn Thạc sĩ luật học, Đại học quốc gia Hà Nội. Luận văn làm sáng tỏ những vấn đề lý luận thực tiễn của các quy định của pháp luật về thủ tục thụ lý vụ án dân sự. Trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn nữa các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về quá trình thụ lý vụ án.

Việc nghiên cứu cho thấy, các công trình trên đây mới chỉ dừng lại ở việc đề cập một cách gián tiếp hoặc nghiên cứu về thụ lý vụ án dân sự nói chung mà chưa có công trình nào trực tiếp nghiên cứu về điều kiện thụ lý vụ án KDTM qua thực tiễn thực hiện tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị. Luận văn sẽ kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình nêu trên đối với các nội dung về thụ lý vụ án dân sự nói chung.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM, đánh giá thực trạng pháp luật, làm rõ các bất cập của pháp luật và hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM. Từ đó, đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được các mục tiêu nghiên cứu trên thì yêu cầu đề tài phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Làm rõ một số vấn đề lý luận của pháp luật như khái niệm điều kiện thụ lý vụ án KDTM, khái quát pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM.

- Đánh giá thực trạng và thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị, đi sâu vào phân tích các điều kiện thụ lý vụ án KDTM và làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị.

- Đưa ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Là những quy định của pháp luật có liên quan đến thụ lý vụ án KDTM, đặc biệt là các quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thụ lý vụ án KDTM. Bên cạnh đó, luận văn còn nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng và các văn bản pháp luật khác có liên quan về thụ lý vụ án KDTM, các báo cáo tổng kết công tác ngành toà án từ năm 2017 đến năm 2021.

Formatted: Indent: Left: 0 cm, First line: 1 cm, Outline numbered + Level: 2 + Numbering Style: 1, 2, 3, ... + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 1 cm + Indent at: 2.27

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- **Về nội dung:** Luận văn nghiên cứu pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại tại TAND tỉnh Quảng Trị.

- **Phạm vi không gian:** Các thông tin và số liệu được khảo sát từ thực tiễn thụ lý các vụ việc tranh chấp kinh doanh thương mại của hệ thống TAND tỉnh Quảng Trị.

- **Phạm vi thời gian:** Thông tin và số liệu được thu thập trong thời gian từ 1/7/2016 đến năm 2021.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lê nin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; Đường lối của Đảng về Nhà nước và pháp luật.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

+ Phương pháp phân tích văn bản quy phạm pháp luật: Làm rõ các khái niệm, quy định pháp luật về giai đoạn thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.

+ Phương pháp so sánh pháp luật: So sánh BLTTDS năm 2011 với BLTTDS năm 2015 để khai thác những điểm mới, so sánh với pháp luật một số nước liên quan trực tiếp đến pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM.

+ Phương pháp thống kê, phân tích số liệu và phân tích trường hợp: Được sử dụng để đánh giá được chính xác thực tế qua các số liệu thứ cấp về các vụ án KDTM đã được các TAND ở tỉnh Quảng Trị thụ lý từ 1/7/2016 đến năm 2021.

+ Phương pháp dự báo khoa học: Được sử dụng trong việc đề xuất các giải pháp và kiến nghị.

6. Ý nghĩa của luận văn

Thứ nhất, Luận văn góp phần làm rõ hơn những vấn đề lý luận về điều kiện thụ lý vụ án KDTM.

Thứ hai, Luận văn làm rõ thực trạng pháp luật Việt Nam về điều kiện thụ lý vụ án KDTM, chỉ ra những hạn chế, bất cập của pháp luật về vấn đề này.

Formatted: Indent: Left: 0 cm, First line: 1 cm, Outline numbered + Level: 2 + Numbering Style: 1, 2, 3, ... + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 1 cm + Indent at: 2.27

Formatted: Indent: Left: 0 cm

Formatted: Indent: Left: 0 cm

Thứ ba, luận văn đã chỉ ra những kết quả đạt được; những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM của các TAND ở tỉnh Quảng Trị và nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc;

Thứ tư, luận văn đề xuất những giải pháp để hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương.

Chương 1. Một số vấn đề lý luận pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị.

Chương 3. Phương hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị

CHƯƠNG 1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN THỤ LÝ
VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

1.1. Khái quát về thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại và điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

1.1.1. Khái niệm vụ án kinh doanh thương mại

Vụ án KDTM là vụ tranh chấp về KDTM có mục đích lợi nhuận phát sinh giữa các chủ thể, do cá nhân hoặc tổ chức khởi kiện theo quy định của pháp luật, yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình

1.1.2 Khái niệm thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

Thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại là một dạng của thụ lý vụ án dân sự do Tòa án tiến hành, là việc Tòa án tiếp nhận, xem xét đơn khởi kiện tranh chấp kinh doanh, thương mại của người khởi kiện và vào sổ thụ lý khi đơn khởi kiện thỏa mãn các điều kiện do pháp luật tố tụng dân sự quy định để giải quyết vụ án tranh chấp kinh doanh, thương mại.

Đặc điểm của thụ lý vụ án KDTM:

- Thụ lý vụ án KDTM là một hoạt động của Tòa án có thẩm quyền thực hiện.

- Thụ lý vụ án KDTM chỉ được thực hiện khi có yêu cầu khởi kiện của chủ thể có quyền khởi kiện.

- Thụ lý vụ án KDTM gồm nhiều thủ tục khác nhau để đi đến kết quả là Tòa án vào sổ thụ lý VAKDTM.

1.1.3. Khái niệm điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

Điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại là các điều kiện do pháp luật tố tụng dân sự quy định để Tòa án có thẩm quyền thụ lý để xem xét, thụ lý đơn khởi kiện tranh chấp kinh doanh thương mại của chủ thể có quyền khởi kiện, bao gồm điều kiện về chủ thể khởi kiện; điều kiện về thẩm quyền theo cấp, theo lãnh thổ; điều kiện sự việc chưa được Tòa án hoặc cơ quan Nhà nước có

thẩm quyền giải quyết vụ án bằng một bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật và điều kiện về nộp tiền tạm ứng án phí.

1.1.4. Ý nghĩa của việc xác định điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

Việc xác định điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại đặt trách nhiệm cho Tòa án phải giải quyết vụ án KDTM trong thời gian luật định và là một trong những căn cứ để xác định thời hạn tố tụng. Đồng thời việc xác định điều kiện thụ lý vụ án KDTM là cơ sở xác định trách nhiệm của Tòa án trong việc xem xét đơn khởi kiện của đương sự.

1.2. Khái quát pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.

1.2.1. Khái niệm pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.

Dưới góc độ là các quy định pháp luật TTDS, thụ lý vụ án KDTM là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh mối quan hệ phát sinh trong quá trình Tòa án có thẩm quyền nhận, xem xét đơn yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể và tiến hành thụ lý vụ án KDTM và bao gồm những nội dung sau đây:

- + Các quy định về điều kiện thụ lý vụ án KDTM
- + Các quy định về thủ tục thụ lý vụ án KDTM,
- + Các quy định về xử lý trong trường hợp vụ việc không đủ điều kiện thụ lý như: Sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện; chuyển đơn khởi kiện; trả lại đơn khởi kiện.

Như vậy, pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại là tổng thể các quy phạm pháp luật quy định về các điều kiện để Tòa án có thẩm quyền thụ lý xem xét, thụ lý đơn khởi kiện tranh chấp kinh doanh thương mại của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

1.2.2. Nội dung pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

Nội dung pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại gồm các điều kiện sau:

- Chủ thể khởi kiện phải có tư cách pháp lý và năng lực chủ thể
- Việc khởi kiện phải chưa được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- Việc khởi kiện phải đúng thẩm quyền theo loại việc dân sự, theo cấp và theo lãnh thổ của Tòa án
- Điều kiện về nộp tiền tạm ứng án phí: Khi việc khởi kiện đáp ứng đúng và đủ các điều kiện khởi kiện, đúng thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ, theo cấp (nếu có) thì người khởi kiện còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí sơ thẩm để ràng buộc yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại

Thứ nhất, tính thống nhất, phù hợp của các quy định pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại

Thứ hai, năng lực, tinh thần trách nhiệm và phẩm chất đạo đức Thẩm phán, cán bộ Tòa án

Thứ ba, cơ chế kiểm sát việc thụ lý vụ án KDTM của Viện kiểm sát

Thứ tư, hoạt động hỗ trợ đương sự khởi kiện vụ án kinh doanh, thương mại của tổ chức luật sư.

Thứ năm, trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại của đương sự

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1 tác giả đã tập trung làm sáng tỏ các vấn đề:

1. Vụ án KDTM là vụ tranh chấp về kinh doanh thương mại có mục đích lợi nhuận phát sinh giữa các chủ thể, do các cá nhân hoặc tổ chức khởi kiện theo quy định của pháp luật và yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

2. Thụ lý vụ án KDTM có vị trí hết sức quan trọng trong quá trình tố tụng dân sự, là bước ban đầu để giải quyết vụ án sau này. Thụ lý vụ án phải dựa trên điều kiện thụ lý vụ án KDTM.

3. Điều kiện thụ lý vụ án KDTM có thể được xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau, dưới góc độ pháp luật, pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM là *tổng thể các quy phạm pháp luật quy định về các điều kiện để Tòa án có thẩm quyền thụ lý xem xét, thụ lý đơn khởi kiện tranh chấp kinh doanh thương mại của cá nhân, cơ quan, tổ chức.*

4. Nội dung pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại, bao gồm các điều kiện về chủ thể khởi kiện có quyền khởi kiện và có năng lực pháp lý; việc khởi kiện còn phải đúng thẩm quyền theo cấp, lãnh thổ; sự việc chưa được Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật và người khởi kiện phải nộp tạm ứng án phí.

5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM bao gồm: Tính thống nhất, phù hợp của các quy định pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM; năng lực, tinh thần trách nhiệm và phẩm chất đạo đức Thẩm phán, cán bộ Tòa án; cơ chế kiểm sát việc thụ lý vụ án KDTM của Viện kiểm sát; hoạt động hỗ trợ đương sự khởi kiện vụ án KDTM của tổ chức luật sư và trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM của đương sự

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP
LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN THỤ LÝ VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI
TẠI CÁC TOÀ ÁN NHÂN DÂN Ở TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1. Thực trạng pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

2.1.1. Điều kiện về chủ thể khởi kiện vụ án kinh doanh thương mại

Chủ thể có quyền khởi kiện vụ án kinh doanh thương mại được quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án (sau đây gọi chung là người khởi kiện) tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình”.

Theo quy định Khoản 1 Điều 69 của BLTTDS 2015: “Năng lực pháp luật tố tụng dân sự là khả năng cá nhân, cơ quan, tổ chức có các quyền và nghĩa vụ trong tố tụng dân sự do pháp luật quy định. Mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức có năng lực pháp luật tố tụng dân sự như nhau trong việc yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình”.

Theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 những tranh chấp liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty hợp doanh, phù hợp với giấy phép đăng ký kinh doanh thì chủ thể khởi kiện và nguyên đơn trong vụ án là tổ chức có tư cách pháp nhân đã đảm bảo được các quyền lợi ích của người khởi kiện.

2.1.2. Điều kiện về thẩm quyền thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

Để Tòa án có thể giải quyết tốt các vụ tranh chấp thì điều kiện đầu tiên là vụ tranh chấp về kinh doanh thương mại của các bên phải thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo loại việc được quy định cụ thể tại Điều 30 BLTTDS năm 2015, cụ thể như sau:

1. *Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.*

2. Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.

3. Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty.

4. Tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty.

5. Các tranh chấp khác về kinh doanh, thương mại, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi xác định tranh chấp KDTM thuộc thẩm quyền giải quyết tại tòa án đúng thẩm quyền theo loại việc thì thẩm phán cần xác định tiếp thẩm quyền xét xử theo cấp và lãnh thổ.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 BLTTDS thì Tòa án nhân dân huyện có thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm các tranh chấp kinh doanh thương mại giữa các cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.

Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xét xử sơ thẩm các loại việc sau:

+ Tranh chấp có đương sự ở nước ngoài, tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp cho cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, cho Tòa án nước ngoài.

+ Tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các điều 26, 28, 30 và 32 của Bộ luật TTDS, trừ những tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 35 của Bộ luật TTDS.

+ Yêu cầu về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các điều 27, 29, 31 và 33 của Bộ luật này, trừ những yêu cầu

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 35 của Bộ luật TTDS.

- Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện quy định tại Điều 35 của Bộ luật này mà Tòa án nhân dân cấp tỉnh tự mình lấy lên để giải quyết khi xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ đối với các tranh chấp về kinh doanh, thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 40 BLTTDS năm 2015.

2.1.3. Điều kiện về sự việc chưa được Tòa án hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết bằng một bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án nhưng người khởi kiện có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2.1.4 Điều kiện về phạm vi khởi kiện vụ án kinh doanh, thương mại

Phạm vi khởi kiện là những vấn đề đương sự có quyền khởi kiện trong cùng một vụ án KDTM và được quy định tại Điều 188 BLTTDS năm 2015. Nếu vụ án KDTM chỉ có một quan hệ pháp luật giải quyết thì vấn đề phạm vi khởi kiện không cần đặt ra. Tuy nhiên, trong trường hợp vụ án KDTM có nhiều quan hệ pháp luật tranh chấp thì các quan hệ pháp luật tranh chấp đó chỉ được giải quyết trong cùng vụ án khi các quan hệ pháp luật này có liên quan với nhau và được quy định tại Điều 188 BLTTDS năm 2015.

2.1.5. Điều kiện về nội dung, hình thức đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện

Đơn khởi kiện VADS phải có đủ các nội dung theo Điều 189 BLTTDS năm 2015 và theo mẫu số Mẫu số 23-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/1/2017 của HĐTPATC).

Về tài liệu chứng cứ gửi kèm theo đơn khởi kiện, khoản 5 Điều 189

BLTTDS quy định: “Kèm theo đơn khởi kiện phải có tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm. Trường hợp vì lý do khách quan mà người khởi kiện không thể nộp đầy đủ tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện thì họ phải nộp tài liệu, chứng cứ hiện có để chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm. Người khởi kiện bổ sung hoặc giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ khác theo yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án”.

2.1.6. Điều kiện về nộp tiền tạm ứng án phí trừ trường hợp được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí

Tạm ứng án phí là khoản tiền mà người khởi kiện có nghĩa vụ phải nộp để Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Tòa án chỉ thụ lý vụ án khi người khởi kiện xuất trình biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm trong thời hạn do pháp luật quy định. Nếu người khởi kiện không nộp hoặc nộp không đủ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm thì Tòa án không thụ lý vụ án. Sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, xác định được người khởi kiện đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu trên thì Thẩm phán tiến hành thông báo nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho người khởi kiện trong trường hợp họ phải nộp tiền tạm ứng án phí.

2.1.7. Về xử lý đối với các trường hợp không đủ điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện, Chánh án Tòa án phải phân công một Thẩm phán xem xét đơn khởi kiện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được phân công, Thẩm phán phải xem xét đơn khởi kiện và có một trong các quyết định sau đây:

- + Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện;
- + Tiến hành thủ tục thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường hoặc theo thủ tục rút gọn nếu vụ án có đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn theo quy định của BLTTDS 2015;

+ Chuyển đơn khởi kiện cho Tòa án có thẩm quyền và thông báo cho người khởi kiện nếu vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khác;

+ Trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện nếu vụ việc đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2.1.8. Đánh giá các quy định của pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.

Sự ra đời của BLTTDS 2015 đã khắc phục được nhiều bất cập về thụ lý vụ án kinh doanh thương mại. Mặc dù là vậy nhưng việc áp dụng pháp luật vẫn còn có những bất cập sau:

Thứ nhất: Do pháp luật KDTM và pháp luật TTDS chưa đồng bộ.

Thứ hai, pháp luật quy định về tổ chức Tòa án còn theo đơn vị hành chính nên trên thực tế khi xét xử các vụ án kinh doanh thương mại vẫn còn những vụ việc có sự can thiệp của cấp ủy, chính quyền địa phương dẫn đến việc xét xử đôi khi còn thiếu minh bạch, công bằng.

Thứ ba, mức độ tranh chấp của các vụ án kinh tế ngày càng phức tạp nên còn vi phạm về thời hạn thụ lý, xét xử.

Thứ tư, vì có nhiều Tòa án cùng có thẩm quyền xét xử về cùng một vụ án mà nhiều trường hợp cá nhân, tổ chức đi khởi kiện ở nhiều nơi cùng lúc hoặc khi kết quả của bản án trước đó chưa thuyết phục họ.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại tại các Tòa án nhân dân ở tỉnh Quảng Trị

2.2.1. Kết quả đạt được trong thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại của các Tòa án nhân dân tại tỉnh Quảng Trị

Các TAND ở tỉnh Quảng Trị trong những năm qua đã có sự chuyển biến tích cực về thụ lý, giải quyết các vụ án KDTM. Theo Báo cáo tổng kết công tác ngành toà án của TAND tỉnh Quảng Trị từ năm 2018 đến năm 2020 cho thấy: Năm 2018, TAND 2 cấp tỉnh Quảng Trị đã giải quyết được 96 vụ trên tổng số 108 vụ kinh doanh, thương mại đã thụ lý; năm 2019, đã giải quyết được 68 vụ

trên tổng số 82 vụ kinh doanh, thương mại đã thụ lý; năm 2020 đã giải quyết được 76 vụ trên tổng số 88 vụ kinh doanh, thương mại đã thụ lý. Trong nhiệm kỳ 2016 -2020, TAND 2 cấp tỉnh Quảng Trị đã thụ lý 374 vụ án kinh doanh, thương mại, trên tổng số 362 vụ đã thụ lý. Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng có nhiều Nghị quyết được ban hành và quán triệt thành các kế hoạch hành động thể hiện quyết tâm của Đảng và nhà nước trong cải cách tư pháp. Hệ thống các văn bản được ban hành khá đầy đủ đặc biệt là sự ra đời của Bộ luật Dân sự và BLTTDS năm 2015 cùng với những hội thảo, tập huấn giúp cán bộ Tòa án nắm bắt kịp thời và áp dụng pháp luật thống nhất. Bên cạnh đó, trình độ chuyên môn các cán bộ làm công tác xét xử ngày càng được chuẩn hóa, bản thân các cán bộ luôn cố gắng tìm tòi, học hỏi lẫn nhau để trao đổi chuyên môn nghiệp vụ.

2.2.2. Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị

2.2.2.1. Những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại dân sự tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn thụ lý các tranh chấp về KDTM của TAND hai cấp tỉnh Quảng Trị vẫn còn những vướng mắc, còn có những bất cập, vướng mắc như: Tiến độ giải quyết một số vụ án còn chậm, án bị huỷ, bị sửa do lỗi chủ quan chưa giám, xác định sai quan hệ pháp luật khi thụ lý, xác định điều kiện thụ lý không đúng nên trả lại đơn khởi kiện, chuyển đơn khởi kiện vụ án KDTM không đúng. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân là do công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của cấp cơ sở còn nhiều hạn chế; tình hình thụ lý và giải quyết các vụ án dân sự ngày càng tăng, thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự ngày càng mở rộng nhưng biên

chế thẩm phán ít hơn so với định mức¹; một số cơ quan, tổ chức chưa thực sự quan tâm, phối hợp với toà án trong việc giải quyết các vụ án, thậm chí chưa làm hết trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ; đương sự chây ì, trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ.

2.2.2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị

Thông qua thực tiễn đã nghiên cứu tại các Toà án ở địa bàn tỉnh Quảng Trị, tác giả rút ra được những nguyên nhân chính của những hạn chế, vướng mắc tác động đến quá trình thực hiện pháp luật về khởi kiện VADS hiện nay như sau:

Thứ nhất, do sự hạn chế, bất cập và thiếu rõ ràng của các quy định trong BLTTDS năm 2015 về thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại. Chưa có điều luật quy định cụ thể về điều kiện thụ lý vụ án KDTM; những quy định gây vướng mắc trong thực tiễn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể từ cơ quan có thẩm quyền

Thứ hai, xu hướng phức tạp về tính chất của các tranh chấp KDTM gây áp lực lớn đến hoạt động tiếp nhận, thụ lý và giải quyết vụ án KDTM của Toà án.

Thứ ba, trình độ hiểu biết, nắm bắt quy định pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM của các cá nhân, tổ chức còn chưa tốt; ý thức chấp hành pháp luật của người dân chưa cao ảnh hưởng đến quá trình thực hiện việc thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM.

Thứ tư, Trình độ chuyên môn chưa đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ và khối lượng công việc. Không chỉ vậy, công tác kiểm tra giám sát chưa thật sự được coi trọng và đầu tư các nguồn lực để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ.

¹ Năm 2012 tổng số biên chế của hai cấp TAND tỉnh Quảng Trị là 126 cán bộ với số vụ việc dân sự thụ lý là 1.975 vụ việc; năm 2019 tổng số biên chế của hai cấp TAND tỉnh Quảng Trị là 120 cán bộ với số vụ việc dân sự thụ lý là 2.524 vụ việc.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

1. Điều kiện thụ lý vụ án KDTM bao gồm các điều kiện về chủ thể có tư cách pháp lý khởi kiện vụ án KDTM, điều kiện về thẩm quyền, điều kiện về sự vụ án KDTM chưa được Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật, điều kiện về phạm vi khởi kiện, điều kiện về nội dung, hình thức đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, điều kiện về tạm ứng án phí vụ án KDTM.

2. Qua nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị cho thấy, bên cạnh kết quả đạt được, thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị vẫn còn những hạn chế, vướng mắc như: Tòa án thụ lý vụ án KDTM khi người khởi kiện chưa xác định đúng hoặc chưa xác định rõ đối tượng khởi kiện; người khởi kiện không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án KDTM; người khởi kiện không bổ sung đầy đủ tài liệu, chứng cứ đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; đơn khởi kiện bị trả lại do sai sót của Tòa án; một số trường hợp Tòa án đã xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp khi thụ lý vụ án KDTM.

3. Nguyên nhân chính của những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh, thương mại dân sự tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị là do: Bất cập và thiếu rõ ràng của các quy định trong BLTTDS năm 2015 về điều kiện thụ lý vụ án KDTM; tính chất của các vụ án KDTM; Trình độ chuyên môn chưa đồng đều, công tác kiểm tra giám sát chưa thật sự được coi trọng.

CHƯƠNG 3
PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ
NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN THỤ
LÝ VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI CÁC TOÀ ÁN NHÂN
DÂN Ở TỈNH QUẢNG TRỊ

3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

Thứ nhất, xuất phát từ yêu cầu của cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ ba, xuất phát từ nhu cầu giải quyết nhanh gọn các vụ án KDTM, đảm bảo hiệu quả về thời gian, ít tốn kém.

Thứ tư, việc đề ra các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM phải khắc phục được những nguyên nhân chính dẫn đến hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

Thứ nhất, *về điều kiện về chủ thể có quyền khởi kiện vụ án KDTM*: Tác giả kiến nghị cần điều chỉnh các quy định về chủ thể cơ quan, tổ chức trong BLTTDS năm 2015 theo hướng tương thích với BLDS năm 2015, đó là chủ thể có quyền khởi kiện bao gồm cá nhân và pháp nhân.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại. Đó là thống nhất nội hàm của khái niệm KDTM trong toàn bộ văn bản pháp luật của hệ thống pháp luật hiện hành cụ thể các khái niệm liên quan đến KDTM phải được chuẩn hóa trong Luật thương mại, trên cơ sở đó các văn bản pháp luật khác đều triển khai theo nội

hàm của Luật thương mại xác định; xây dựng các tiêu chí cụ thể để xác định rõ thể nào là: hoạt động kinh doanh, là mục đích lợi nhuận.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về điều kiện sự việc chưa được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp ngoại lệ do pháp luật quy định: Cần làm rõ thuật ngữ “điều kiện khởi kiện”, “đủ điều kiện khởi kiện”.

- Thứ tư, hoàn thiện pháp luật về điều kiện phạm vi khởi kiện vụ án KDTM : Cần xác định thể nào là “giải quyết vượt quá phạm vi khởi kiện” và “giải quyết không triệt để vụ án”.

- Thứ năm, hoàn thiện pháp luật tổ tụng về tổ chức bộ máy Tòa án có thẩm quyền thụ lý vụ án kinh doanh thương mại.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

3.3.1. Nâng cao năng lực của đội ngũ Thẩm phán, cán bộ Tòa án, Hội thẩm nhân dân:

3.3.2. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy hệ thống cơ quan Tòa án

3.3.3. Cung cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ cho hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân.

3.3.4. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, kiểm tra hoạt động của các tòa án nhân dân.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

1. Tại Chương 3 tác giả tập trung luận giải phương hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM, đồng thời tác giả cũng đã đề xuất các giải pháp để hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị.

2. Phương hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng cần gắn liền với mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược cải cách tư pháp ở nước ta, trước hết là đảm bảo cho quá trình thụ lý và giải quyết các vụ án KDTM nhanh chóng, hiệu quả, đúng quy định pháp luật, bảo đảm quyền tiếp cận công lý của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, đồng thời khắc phục được các hạn chế, vướng mắc của thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị.

3. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện thụ lý bao gồm nhiều giải pháp đồng bộ, trong đó có hoàn thiện về chủ thể có quyền khởi kiện vụ án KDTM, thẩm quyền xét xử của Tòa án, phạm vi khởi kiện và điều kiện về sự việc chưa được Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

4. Giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị bao gồm các giải pháp về củng cố tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ các TAND ở tỉnh Quảng Trị, về ý thức pháp luật của đương sự.

KẾT LUẬN

Luận văn đã làm sáng tỏ hơn khái niệm vụ án KDTM, khái niệm, đặc điểm thụ lý vụ án KDTM, khái niệm điều kiện thụ lý vụ án KDTM, khái niệm pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM, nội dung pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM và các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM.

Nghiên cứu, đánh giá các quy định pháp luật TTDS hiện hành về điều kiện thụ lý vụ án KDTM cho thấy bên cạnh những điểm mới, tiến bộ so với pháp luật TTDS trước đây, các quy định pháp luật hiện hành về điều kiện thụ lý vụ án KDTM vẫn còn những hạn chế, bất cập cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện.

Thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị cho thấy bên cạnh các kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, vướng mắc cần được giải quyết. Do đó, tác giả Luận văn đã luận giải phương hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM, đồng thời tác giả cũng đã đề xuất các giải pháp để hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện thụ lý vụ án KDTM tại các TAND ở tỉnh Quảng Trị.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A – VĂN KIẾN, VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 49/NQ-TW về đề án Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020.
2. Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 48/NQ-TW của Bộ chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2020.
3. Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2020) Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW.
4. Bộ luật Dân sự năm 2005.
5. Bộ luật Dân sự năm 2015.
6. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2011.
7. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
8. Hiến pháp năm 2013.
9. Luật Thương mại năm 2005.
10. Luật Doanh nghiệp 2014.
11. Luật Trọng tài thương mại 2010.
12. Viện Khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển Bách khoa và Nxb Tư pháp, Hà Nội.
13. Hoàng Phê (Chủ biên) (1988), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Tòa án nhân dân tối cao (2012), *Nghị quyết số 03 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 3/12/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ nhất "Những quy định chung" của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2011*, Hà Nội.

15. Tòa án nhân dân Tối cao, Công văn số 01/2016/GĐ-TANDTC, ngày 25/7/2016 giải đáp một số vấn đề về hình sự, tố tụng hình sự, dân sự, tố tụng dân sự.

16. Tòa án nhân dân Tối cao, Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC, ngày 07/4/2017 giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực dân sự và tố tụng dân sự.

17. TAND tỉnh Quảng Trị, Báo cáo tổng kết công tác ngành toà án của TAND tỉnh Quảng Trị năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

B – SÁCH THAM KHẢO VÀ CÁC BÀI VIẾT NGHIÊN CỨU

17. Nguyễn Thu Hiền (2012), Hoàn thiện chế định khởi kiện và thụ lý VADS trong pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội;

18. Học viện Tư pháp (2014), Bộ luật Tố tụng dân sự (dự thảo) - Những điểm mới và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn thi hành, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội.

19. Bùi Thị Huyền (2016), Bình luận khoa học BLTTDS năm 2015, Nxb Lao động, Hà Nội.

20. Nguyễn Thị Hương, Khởi kiện và thụ lý VADS - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận án tiến sĩ luật học, Trường đại học Luật Hà Nội, 2019, tr 100.

21. Võ Duy Khang, So sánh - đối chiếu Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 và 2015, Nxb. Hồng Đức.

22. Đoàn Đức Lương (2004), Chuẩn bị xét xử sơ thẩm các vụ án kinh tế, dân sự, lao động, Tạp chí kiểm sát.

23. Đoàn Đức Lương (2011), “Xét xử sơ thẩm vụ án kinh tế theo pháp luật Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Tài liệu chuyên khảo.

24. Phạm Duy Nghĩa (2004) chuyên khảo Luật kinh tế, NXB đại học Quốc gia Hà Nội.

25. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), Giáo trình Luật tố tụng dân sự, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

26. Trường Đại học Luật Hà Nội (1999), *Từ điển Giải thích thuật ngữ luật học*, Nxb. Công an nhân dân.

27. Viện khoa học pháp lý, Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự 2005 tập 1, NXB Chính trị quốc gia, năm 2008

28. Viện khoa học pháp lý, Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự 2005 tập 2, NXB Chính trị quốc gia, năm 2008

29. Phạm Việt Vượng (2004), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.